

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 421/2021/HS-ST

Ngày: 9/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 9 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 449/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Anh Đ, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 04, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Phạm ĐD, sinh năm 1955, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1957, trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1985; Có 01 con, sinh năm 2009.

- Tiền án: Bản án số 384/2010/HSST ngày 07/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Phạm Anh Đ 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 05/9/2013. Đã chấp hành xong án phí. Chưa chấp hành số tiền truy thu ngân sách Nhà nước.

- Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 161/2017/QĐ-TA ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định đưa Phạm Anh Đ đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 23/02/2020.

Nhân thân:

- Bản án số 81/2007/HSST ngày 21/5/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Phạm Anh Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đã chấp hành xong án phí ngày 12/9/2007.

- Bản án số 320/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Phạm Anh Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 27/7/2016. Đã chấp hành xong án phí ngày 14/3/2016.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến nay).

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Vũ Đào A, sinh năm 1963

Nơi thường trú: Tổ 4, phường T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 24/6/2021, tổ công tác của Công an phường T, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm trên địa bàn phường. Khi đi đến khu vực đường bờ kênh thuộc tổ 4 của phường, tổ công tác phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông chấp hành, tự khai tên là Phạm Anh Đ và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác, Đkhai là ma túy Heroine Đmua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đức, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đức là 0,169 gam, lấy 0,111 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định. Còn lại 0,058 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu B1 để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 1069/KL-KTHS ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,169 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Anh Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2021, Đđi xe ôm của 01 người không quen biết tới khu vực siêu thị Vincom thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Đxuống xe và đi bộ vào ngõ cạnh siêu thị Vincom thì gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ với giá 100.000 đồng. Mua xong, Đcất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi bắt xe ôm đi về nhà để sử dụng. Khi đi đến cầu Đán, cách nhà khoảng 500m, Đxuống xe đi bộ được khoảng 200m thì bị tổ công tác của Công an phường T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của bị can Phạm Anh Đ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu B, B1, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 461/CT-VKSNDTPTN ngày 17/08/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Phạm Anh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Anh Đ từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu B, B1 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Phạm Anh Đ tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 16 giờ ngày 24/6/2021, tại tổ 4, phường T, thành phố Thái Nguyên, Phạm Anh Đ đang có hành vi tàng trữ 0,169 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản

thân thì bị tổ công tác của Công an phường T, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu B, B1 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Đkhai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ và đi xe ôm của một người không quen biết. Quá trình điều tra

không xác định nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Phạm Anh Đ 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/06/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 Bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu B bên trong chứa 0,081gam ma túy mẫu B và vỏ bao gói mẫu B hoàn trả sau giám định, mặt sau có chữ ký của Trần Đ Thủy và Lý Văn Toán cùng 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 Bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu B1 bên trong chứa 0,058 gam ma túy heroine (chất bột màu trắng), mặt sau có chữ ký của Bàn Văn Tiến, Hoàng Ngọc Nhất, Hoàng Thị Diệu Ngọc, Vũ Đào Anh, Ma Đình Trường, Phạm Anh Đ cùng 03 dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP Thái Nguyên..

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 564 ngày 16/8/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ’ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn